TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HS-PT
Ngày: 17/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trí Dũng

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Bích Vân

Ông Bùi Thanh Quốc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Huỳnh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 81/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Lê Văn Đ, Trần Thanh H và Mai Trọng N do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2023/HS-ST ngày 22/5/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Văn Đ, sinh năm 2001 tại Hậu Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nơi tạm trú: phòng trọ không số, nhà trọ không tên, trước nhà số: 535/20, tổ H, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ. Giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: sinh viên. Con ông Lê Văn Ú và bà Phan Thị T; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thanh H, sinh năm 2001 tại Hậu Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nơi tạm trú: phòng trọ không số, nhà trọ không tên, trước nhà số: 535/20, tổ H, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ. Giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: sinh viên. Con ông Trần Văn M và bà Lê Kim L; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. Mai Trọng N, sinh năm 2001 tại Hậu Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp X, thị trấn R, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nơi tạm trú: phòng trọ không số, nhà trọ không tên, trước nhà số: 535/20, tổ H, khu vực B, phường L,

quận B, thành phố Cần Thơ. Giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: sinh viên. Con ông Mai Văn H1 và bà Võ Hoàng D; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Đ*: Ông Võ Ngọc K – Công ty L2, Đoàn Luật sư thành phố C.

Trong vụ án, còn có ba bị cáo khác và bị hại không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định nhưng muốn có tiền tiêu xài, sinh sống nên Châu Minh M1 và Nguyễn Hoài H2 (anh em họ) rủ đi trộm cắp tài sản là xe mô tô nhằm mục đích bán lấy tiền chia đều nhau tiêu xài cá nhân. H2 có nhiệm vụ điều khiển xe mô tô chở M1 ngồi phía sau đi tìm kiếm tài sản để lấy trộm. Khi phát hiện được tài sản là xe mô tô không có ai trông coi thì M1 theo dõi và nhanh chóng dùng cây đoản tự chế bẻ khóa xe, sau đó điều khiển xe tẩu thoát, còn H2 cảnh giới cho M1 trong thời gian thực hiện trộm cắp tài sản. Sau khi lấy trộm được xe M1, H2 đem về cất giấu tại phòng trọ số B, nhà T, khu vực P, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ do M1 thuê trọ để sống cùng vợ con và cất giấu tại phòng trọ không số, nhà trọ không tên, trước nhà số: 535/20, tổ H, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ do Lê Văn Đ, Trần Thanh H, Mai Trọng N, Trần Trung H3 thuê trọ, sau đó thay đổi biển kiểm soát xe, kết cấu của xe để tránh bị phát hiện rồi mang đi tiêu thụ.

Mặc dù biết rõ những xe mô tô do M1 và H2 gửi có nguồn gốc do trộm cắp mà có nhưng Đ, H, N, H3 vẫn trực tiếp nhận giữ hoặc mặc nhiên đồng ý cho M1 cất giấu những xe này tại phòng trọ nơi mình đang thuê nhằm hưởng lợi bất chính. Trong thời gian từ ngày 07/8/2022 đến ngày 21/9/2022, M1 và H2 đã thực hiện 09 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn quận B, quận N và quận C, thành phố Cần Thơ rồi đem cất giấu tại phòng trọ của Đ, H, N, H3 tổng cộng 05 chiếc xe mô tô, cụ thể:

*** Vụ thứ nhất:** khoảng 15 giờ ngày 07/8/2022, H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu đỏ, không nhớ rõ biển kiểm soát chở M1 ngồi phía sau đi đến nhà trọ số B, đường Đ, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ lấy trộm được 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát: 66L1-495.37 (đã qua sử dụng) của chị Phạm Thị Hồng T1. Sau đó, cả hai đem xe này về cất giấu tại phòng trọ số B, nhà T. Khoảng hai ngày sau, thông qua mạng xã hội M1 đem xe này bán cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) được 5.000.000 đồng, số tiền này cả hai chia nhau mỗi người 2.500.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 46/KL-HĐĐGTS ngày 19/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận B kết luận: giá trị còn lại của chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu sơn đen đỏ, dung tích xi lanh: 109 cm^3, số máy: JA36E0504277, số khung: RLHJA3641GY050639, mang biển kiểm soát: 66L1-495.37 (đã qua sử dụng) bị lấy trộm ngày 07/8/2022 là 11.000.000 đồng.

*** Vụ thứ hai:** vào khoảng 14 giờ đến 15 giờ ngày 20/8/2022, H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu đỏ, không nhớ rõ biển kiểm soát chở M1 ngồi phía sau đi đến nhà trọ số: 3/35, hẻm C, đường L, khu V, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ lấy trộm được 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, màu sơn xanh đen bạc, biển kiểm soát: 64D1-664.13 của anh Lê Hoàng H4 (xe này do cha ruột anh H4 là ông Lê Hoàng B giao cho anh H4 quản lý, sử dụng). Sau đó, cả hai đem xe này về cất giấu tại phòng trọ số B, nhà T.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 29/KL-HĐĐGTS ngày 29/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận B kết luận: giá trị còn lại của chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, màu sơn xanh đen bạc, dung tích xi lanh: 109 cm^3, số máy: JA39E-2497122, số khung: RLHJA3922NY001182, mang biển kiểm soát: 64D1-664.13 (đã qua sử dụng) bị lấy trộm ngày 20/8/2022 là 14.500.000 đồng.

*** Vụ thứ ba:** vào khoảng 09 giờ ngày 12/9/2022, H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu đỏ, không nhớ rõ biển kiểm soát chở M1 ngồi phía sau đi đến nhà trọ số: 9/2, đường P, khu V, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ lấy trộm được 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario 125, màu sơn trắng đỏ đen, biển kiểm soát: 66S1-506.96 của chị Nguyễn Hồng Tuyết N1. Sau đó, do xe mô tô biển kiểm soát: 66S1-506.96 không nổ máy được nên H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại F và dùng chân đẩy xe mô tô biển kiểm soát: 66S1-506.96 về gửi tại phòng trọ của Đ, H, N, H3, K1 để cất giấu. Khoảng hai ngày sau, thông qua mạng xã hội M1 đem xe này bán cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) được 14.500.000 đồng, số tiền này cả hai chia nhau mỗi người 7.250.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 31/KL-HĐĐGTS ngày 03/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận B kết luận: giá trị còn lại của chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, loại Vario 125, màu sơn trắng đỏ đen, số máy JM51E1812783, số khung: MH1JM5115MK813481, mang biển kiểm soát: 66S1-506.96 (đã qua sử dụng) bị lấy trộm ngày 12/9/2022 là 27.500.000 đồng.

*** Vụ thứ tư:** vào khoảng 11 giờ 40 phút ngày 21/9/2022, H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, màu sơn xanh đen bạc, không nhớ rõ biển kiểm soát (xe lấy trộm ở vụ thứ hai) chở M1 ngồi phía sau đi đến nhà trọ Ngô Đăng thuộc tổ A, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ lấy trộm được 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future FI, màu sơn trắng nâu đen, biển kiểm soát: 69K1- 358.77 của anh Bùi Lước S (xe này do cha ruột anh S là ông

Bùi Pha L1 giao cho anh S quản lý, sử dụng). Sau đó, cả hai đem xe này về gửi tại phòng trọ của Đ, H, N, H3, K1 để cất giấu.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 68/TCKH-HĐĐG ngày 10/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C kết luận: giá trị còn lại của chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, loại Future FI, màu sơn trắng nâu đen, số máy: JC90E0068620, số khung: 7657LY051427, mang biển kiểm soát: 69K1- 358.77 (đã qua sử dụng) bị lấy trộm ngày 21/9/2022 là 27.500.000 đồng.

*** Vụ thứ năm:** vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 21/9/2022, H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, màu sơn xanh đen bạc, không nhớ rõ biển kiểm soát (xe lấy trộm ở vụ thứ hai) chở M1 ngồi phía sau đi đến nhà trọ số A, đường C, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ lấy trộm được 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát: 83C1-650.54 của anh Nguyễn Hữu N2 (xe này do anh ruột anh N2 là anh Nguyễn Hữu N3 giao cho anh N2 quản lý, sử dụng). Sau đó, cả hai đem xe này về gửi tại phòng trọ của Đ, H, N, H3, K1 để cất giấu.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 1859/KL-HĐĐG ngày 05/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận N kết luận: giá trị còn lại của chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, loại Vario, màu sơn trắng đen, dung tích xi lanh: 125 cm^3, số máy: JM51E1674845, số khung: MH1JM5112LK675123, mang biển kiểm soát: 83C1-650.54 (đã qua sử dụng) bị lấy trộm ngày 21/9/2022 là 33.000.000 đồng.

*** Vụ thứ sáu:** vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/9/2022, H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, màu sơn xanh đen bạc, không nhớ rõ biển kiểm soát (xe lấy trộm ở vụ thứ hai) chở M1 ngồi phía sau đi đến nhà trọ số C, khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ lấy trộm được 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát: 66F4-7090 của anh Nguyễn Đăng K2 (xe này do cha ruột anh K2 là ông Nguyễn Văn N4 giao cho anh K2 quản lý, sử dụng). Sau đó, cả hai đem xe này về cất giấu tại phòng trọ số B, nhà T.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 2219/KL-HĐĐG ngày 22/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận N kết luận: giá trị còn lại của chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn xanh, dung tích xi lanh: 109 cm^3, số máy: NF110ME-0057517, số khung: NF110M-0057571, mang biển kiểm soát: 66F4-7090 (đã qua sử dụng) bị lấy trộm ngày 21/9/2022 là 11.000.000 đồng.

*** Vụ thứ bảy:** vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 21/9/2022, H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, màu sơn xanh đen bạc, không nhớ rõ biển kiểm soát (xe lấy trộm ở vụ thứ hai) chở M1 ngồi phía sau đi đến nhà trọ số: 61/59/19A, đường P, khu V, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ lấy trộm được 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát: 94F1-349.80 của anh Nguyễn Quốc K3. Sau đó, cả hai đem xe này về gửi tại phòng trọ của Đ, H, N, H3, K1 để cất giấu.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 29/KL-HĐĐGTS ngày 29/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận B kết luận: giá trị còn lại

của chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn xanh đen bạc, dung tích xi lanh: 109 cm^3, số máy: JA39E1609018, số khung: RLHJA3910LY270642, mang biển kiểm soát: 94F1-349.80 (đã qua sử dụng) bị lấy trộm ngày 21/9/2022 là 12.500.000 đồng.

*** Vụ thứ tám:** vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/9/2022, H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario, màu sơn trắng đen, không nhớ rõ biển kiểm soát (xe lấy trộm ở vụ thứ năm) chở M1 ngồi phía sau đi đến nhà trọ số D, hẻm E, khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ lấy trộm được 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát: 69N1-733.52 của chị Trương Thúy D1. Sau đó, cả hai đem xe này về cất giấu tại phòng trọ số B, nhà T và kiểm tra, phát hiện bên trong cốp xe có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 căn cước công dân và tiền Việt Nam là 1.000.000 đồng, cả hai chia nhau mỗi người 500.000 đồng và đã tiêu xài hết, còn giấy tờ cá nhân cả hai đã bỏ ở đâu không nhớ.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 1857/KL-HĐĐG ngày 05/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận N kết luận: giá trị còn lại của chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, loại Vario, màu sơn trắng đen, dung tích xi lanh: 125 cm^3, số máy: JM51E1853222, số khung: MH1JM5111MK853766, mang biển kiểm soát: 69N1-733.52 (đã qua sử dụng) bị lấy trộm ngày 21/9/2022 là 33.000.000 đồng.

*** Vụ thứ chín:** vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 21/9/2022, H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario, màu sơn trắng đen, không nhớ rõ biển kiểm soát chở M1 ngồi phía sau đi đến nhà trọ số C, khu V Sông H, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ lấy trộm được 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu sơn đỏ xám bạc, biển kiểm soát: 65F1-260.62 của ông Nguyễn Thanh Q (xe này do thông gia của ông Q là ông Lê Văn K4 tặng cho ông Q quản lý, sử dụng). Sau đó, cả hai đem xe Honda Vario về gửi tại phòng trọ của Đ, H, N, H3, K1 để cất giấu và điều khiển xe Honda Future về nhà trọ T2.

Tại Kết luận định giá tài sản số:1835/KL-HĐĐG ngày 03/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận N kết luận: giá trị còn lại của chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, loại Future, màu sơn đỏ xám bạc, số máy: JC35E0439630, số khung: 350X7Y039731, mang biển kiểm soát: 65F1-260.62 (đã qua sử dụng) bị lấy trộm ngày 21/9/2022 là 24.000.000 đồng.

Ngoài ra, Châu Minh M1, Nguyễn Hoài H2 còn khai nhận đã thực hiện khoảng 06 vụ trộm cắp xe mô tô khác trên địa bàn các quận B, N và Cái R, thành phố Cần Thơ, từ tháng 4/2022 đến tháng 8/2022. Tuy nhiên, do không tìm được bị hại và bị cáo không nhớ rõ về đặc điểm xe môtô đã lấy trộm cũng như địa điểm thực hiện hành vi lấy trộm tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B, thành phố Cần Thơ đã tách ra, khi nào có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và các bị cáo đã liên đới bồi thường phần trách nhiệm dân sự xong, ngoài ra không ai có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

Quá trình điều tra, các bị cáo Châu Minh M1, Nguyễn Hoài H2, Lê Văn Đ, Mai Trọng N, Trần Thanh H và Trần Thanh H5 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản án hình sự số: 35/2023/HS-ST ngày 22/5/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn Đ, Mai Trọng N và Trần Thanh H phạm tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có".

Căn cứ Điều 38; điểm c khoản 2 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Văn Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ Điều 38; điểm c khoản 2 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trần Thanh H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ Điều 38; điểm c khoản 2 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Mai Trọng N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt đối với 03 bị cáo khác, về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 02/6/2023 các bị cáo Lê Văn Đ, Trần Thanh H và Mai Trọng N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm chứng cứ nào mới.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Đ: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại số lượng xe bị cáo chứa chấp là 04 chiếc là không đủ định lượng truy tố bị cáo theo khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà nhận định: Xét thấy nội dung vụ án đã được làm rõ theo hồ sơ vụ án, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng là tương xứng đối với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ về các tình tiết mới, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Mặc dù không có hứa hẹn trước nhưng quá trình Châu Minh M1 và Nguyễn Hoài H2 gửi xe tại phòng trọ các bị cáo đang thuê ở, các bị cáo đều biết rõ các xe trên là tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn mặc nhiên thực hiện hành vi chứa chấp tài sản.

Ngày 22/9/2022, qua khám xét khẩn cấp tại nhà trọ của các bị cáo đã thu giữ được các xe Vario (màu sơn trắng đen, số máy: JM51E1853222, số khung: MH1JM5111MK853766), xe Future FI (màu sơn trắng nâu đen, số máy: JC90E0068620, số khung: 7657LY051427), xe Vario (màu sơn trắng đen, số máy: JM51E1674845, số khung: MH1JM5112LK675123), xe Wave Anpha (màu sơn xanh đen bạc, số máy: JA39E1609018, số khung: RLHJA3910LY270642). Trước đó, ngày 12/9/2022, các bị cáo cũng nhận chứa chấp xe Vario 125 (màu sơn trắng đỏ đen, số máy JM51E1812783, số khung: MH1JM5115MK813481).

Tại các Bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, xác định tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã chứa chấp là 133.500.000 đồng.

Với hành vi trên, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử các bị cáo Lê Văn Đ, Trần Thanh H và Mai Trọng N về tội *"Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có"* với tình tiết định khung *"Tài sản, vật phạm pháp trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Sau khi tuyên án sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Hội đồng xét xử xét thấy,

Các bị cáo đều là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều biết rõ nguồn gốc tài sản nhiều xe mô tô là do Châu Minh M1 và Nguyễn Hoài H2 đi trộm cắp mà có nhưng chỉ vì cả nể và xem thường pháp luật nên vẫn bất chấp hậu quả để thực hiện hành vi chứa chấp những tài sản trên. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và vi phạm pháp luật hình sự, hành vi trên không chỉ gây mất an ninh trật tự tại địa phương mà còn tiếp tay cho hành vi phạm tội của người khác. Nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để các bị cáo có thời gian tự ăn năn, hối lỗi đối với hành vi phạm tội của mình mà cải tạo, tu dưỡng để thành người tốt sau này, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với hành vi của các bị cáo: Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52; áp dụng tình tiết giảm nhẹ "người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại" và "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định. Riêng bị cáo N được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 do gia đình có công với Cách mạng, tuy nhiên hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo đã dưới khung hình phạt cũng phù hợp và tương xứng cho nên cũng không thể giảm nhẹ thêm nữa. Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 cho cả bị cáo Đ và H nhưng không nhận định rõ là tình tiết nào là thiếu sót nên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại trong phần quyết định.

Các bị cáo kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm chưa áp dụng hết các tình tiết giảm nhẹ, chưa đánh giá hết tính chất hành vi và nhân thân của các bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện các tình tiết giảm nhẹ, đồng thời đã xem xét áp dụng Điều 54 để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho các bị cáo là không nặng, có thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước từ đó xét thấy, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng là thỏa đáng phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo không bổ sung thêm tình tiết mới nào để làm căn cứ xem xét giảm nhẹ. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Không có cơ sở chấp nhận đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Đ.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Lê Văn Đ, Trần Thanh H** và **Mai Trọng N**.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2023/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ (có điều chỉnh điều luật áp dụng).

1. *Tuyên bố*: Các bị cáo **Lê Văn Đ, Trần Thanh H** và **Mai Trọng N** phạm tội *"Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

2. Áp dụng Điều 38; điểm c khoản 2 Điều 323; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo Lê Văn Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Bị cáo Trần Thanh H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Áp dụng Điều 38; điểm c khoản 2 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mai Trọng N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Trí Dũng

Nơi nhận:
-VKSND CC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Cơ quan tố tụng Q. Bình Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu.